

115-1 電通一真 Lớp máy tính Chân năm 1

	一	二	三	四	五
第 1 節 0820 - 0910			華語閱讀練習 Luyện đọc tiếng Trung 鄧繼盈 財607	華語聽力訓練 Luyện nghe tiếng 史仰恩 財607	
第 2 節 0920 - 1010	網路與安全概論 Giới thiệu về Mạng và Bảo mật 李俊銘 財607	電路學 Lý thuyết mạch 石德春 財607	華語閱讀練習 Luyện đọc tiếng Trung 鄧繼盈 財607	華語聽力訓練 Luyện nghe tiếng Trung 史仰恩 財607	華語輔導(輔導課) Dạy kèm tiếng Trung (Buổi học kèm) 陳忠文 財607
第 3 節 1020 - 1110	網路與安全概論 Giới thiệu về Mạng và Bảo mật 李俊銘 財607	電路學 Lý thuyết mạch 石德春 財607	華語閱讀練習 Luyện đọc tiếng Trung 鄧繼盈 財607	華語口說訓練 Luyện nói tiếng Quan Thoại 史仰恩 財607	華語輔導(輔導課) Dạy kèm tiếng Trung (Buổi học kèm) 陳忠文 財607
第 4 節 1120 - 1210	網路與安全概論 Giới thiệu về Mạng và Bảo mật 李俊銘 財607	電路學 Lý thuyết mạch 石德春 財607	華語閱讀練習 Luyện đọc tiếng Trung 鄧繼盈 財607	華語口說訓練 Luyện nói tiếng Quan Thoại 史仰恩 財607	華語輔導(輔導課) Dạy kèm tiếng Trung (Buổi học kèm) 陳忠文 財607
第 5 節 1300 - 1350		應用華語 Tiếng Trung Ứng dụng 李品慧 財607	計算機概論 Nhập môn Máy tính 林碧峰 財607	華語輔導(輔導課) Dạy kèm tiếng Trung (Buổi học kèm) 陳忠文 財607	視覺化程式設計 Lập trình trực quan 林碧峰 財8特(圖資處)
第 6 節 1400 - 1450		應用華語 Tiếng Trung Ứng dụng 李品慧 財607	計算機概論 Nhập môn Máy tính 林碧峰 財607	華語輔導(輔導課) Dạy kèm tiếng Trung (Buổi học kèm) 陳忠文 財607	視覺化程式設計 Lập trình trực quan 林碧峰 財8特(圖資處)
第 7 節 1500 - 1550		漢語拼音練習 Thực hành bính âm Hanyu 李品慧 財607	計算機概論 Nhập môn Máy tính 林碧峰 財607	週班會 Buổi họp lớp hàng tuần	視覺化程式設計 Lập trình trực quan 林碧峰 財8特(圖資處)
第 8 節 1600 - 1650		漢語拼音練習 Thực hành bính âm Hanyu 李品慧 財607		週班會 Buổi họp lớp hàng tuần	
第 9 節 1700 - 1750					